

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và trình chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu vực ngoài Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 07/3/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1206/SKHĐT-XTĐT ngày 13/12/2012 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 42/SNV ngày 10/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và trình chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu vực ngoài Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch và trình chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu vực ngoài Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NCCvhuynh23.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Khoa

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và trình chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu vực ngoài Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42 /QĐ-UBND
ngày 18 /01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, trách nhiệm, quyền hạn và nội dung phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và trình chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư (trừ các dự án có vốn trong nước mà có tổng vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện) vào các khu vực ngoài Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác xúc tiến đầu tư và trình chấp thuận đầu tư.

Điều 3. Nguyên tắc trong quan hệ phối hợp

Công tác phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phải được tiến hành theo các nguyên tắc sau:

1. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan, cấp chính quyền địa phương; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, không trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan; đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ.
2. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, công khai, đúng pháp luật và thuận tiện cho tổ chức, công dân.
3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

4. Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời hạn trong quá trình phối hợp.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

6. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương phải vì lợi ích chung, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến. Các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định, cụ thể:

a) Chậm nhất không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan chủ trì đề nghị cung cấp tài liệu, số liệu liên quan hoặc góp ý về dự thảo chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh hàng năm, 5 năm và dài hạn;

b) Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan chủ trì đề nghị tham gia góp ý về dự án đầu tư để trình cấp có thẩm quyền chấp thuận đầu tư.

Quá thời hạn quy định trên mà cơ quan phối hợp không có văn bản trả lời, được xem là đã đồng ý và thủ trưởng các cơ quan đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung được hỏi ý kiến.

2. Tổ chức họp, trong trường hợp cần thiết thì lập biên bản để làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và trình UBND tỉnh quyết định.

3. Đề nghị cơ quan phối hợp cử lãnh đạo, công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi và đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch phát triển ngành và đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan, xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư trong từng năm, 5 năm, dài

hạn trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác xúc tiến đầu tư và tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở, gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp, trình UBND tỉnh giao kế hoạch hàng năm.

2. Chủ trì làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc cung cấp tài liệu, định hướng về chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh hàng năm, 5 năm và dài hạn; tổ chức các cuộc họp để thông qua nội dung dự thảo khi cần thiết; báo cáo UBND tỉnh về những vấn đề có ý kiến khác nhau và đề xuất phương án giải quyết cuối cùng.

3. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư như: Hội nghị, hội thảo, diễn đàn, triển lãm giới thiệu cơ hội đầu tư trong và ngoài nước; tổ chức thu thập, khai thác, xử lý và cung cấp các thông tin kinh tế - xã hội và pháp luật phục vụ công tác xúc tiến đầu tư; làm đầu mối theo dõi, thúc đẩy việc liên kết, hợp tác cùng phát triển giữa tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến dự án đề nghị chấp thuận đầu tư theo đề nghị của các cơ quan phối hợp để đảm bảo thực hiện tốt công tác phối hợp.

5. Cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách đầu tư, giới thiệu địa điểm, hướng dẫn thủ tục đầu tư và trình UBND tỉnh chấp thuận đầu tư.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan phối hợp

1. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các phương thức phối hợp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này khi được cơ quan chủ trì đề nghị phối hợp.

2. Được quyền từ chối đề nghị phối hợp (bằng văn bản) nếu nội dung phối hợp không được quy định tại Quy chế này hoặc trái với quy định của pháp luật.

3. Đề nghị cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ công tác phối hợp.

4. Được quyền bảo lưu ý kiến những nội dung tham gia phối hợp và giải trình với UBND tỉnh khi được yêu cầu; chịu trách nhiệm về mức độ chính xác của thông tin, tài liệu, số liệu do cơ quan mình cung cấp.

Điều 7. Cơ quan phối hợp và nội dung phối hợp

1. Sở Công Thương:

a) Cung cấp quy hoạch, kế hoạch phát triển về lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ hàng năm, 5 năm và dài hạn; góp ý kiến dự thảo chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh.

b) Định hướng công tác xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, thương mại để làm cơ sở xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư.

c) Góp ý kiến về các nội dung liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý đối với những dự án đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh chấp thuận đầu tư. Tham gia các buổi làm việc với nhà đầu tư hoặc các hoạt động xúc tiến đầu tư khi được đề nghị.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Cung cấp quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch hàng năm, 5 năm và dài hạn; góp ý kiến dự thảo chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh.

b) Định hướng công tác xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch để làm cơ sở xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư.

c) Góp ý kiến về các nội dung liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý đối với những dự án đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh chấp thuận đầu tư. Tham gia các buổi làm việc với nhà đầu tư hoặc các hoạt động xúc tiến đầu tư khi được đề nghị.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tham gia ý kiến về các lĩnh vực ngành quản lý đối với những dự án đầu tư, như: Đất đai, khoáng sản và môi trường; sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch sử dụng đất; về nhu cầu sử dụng đất, hình thức sử dụng đất; vấn đề bồi thường, giải phóng mặt bằng để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư.

4. Sở Xây dựng:

Tham gia ý kiến về sự phù hợp của những dự án đầu tư đối với quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, quy hoạch khu vực xử lý môi trường, vật liệu xây dựng; về các nội dung đầu tư có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của sở để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Tham gia ý kiến về các lĩnh vực ngành quản lý đối với những dự án đầu tư, như sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch sử dụng đất rừng, đất lúa,... để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư.

6. Sở Tài chính:

a) Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phân bổ kinh phí; hướng dẫn, kiểm tra sử dụng kinh phí

đúng mục đích, tiêu chuẩn định mức và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể về giá thuê đất, giá điện, nước, thuế, phí tài nguyên môi trường ... nhằm thu hút các dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện, dự án đầu tư trong nước, dự án có vốn đầu tư nước ngoài vào các khu vực ngoài Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất:

a) Cung cấp về quy hoạch, kế hoạch phát triển Khu kinh tế Dung Quất hàng năm, 5 năm và dài hạn; xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất; góp ý kiến dự thảo chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh.

b) Cung cấp thông tin về tình hình đầu tư, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai dự án đầu tư; địa điểm, diện tích đất và định hướng các dự án cần kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất để làm cơ sở xúc tiến đầu tư.

c) Tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, phối hợp tiếp đón và làm việc với nhà đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất.

8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Cung cấp quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh hàng năm, 5 năm và dài hạn; xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp; góp ý kiến dự thảo chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh.

b) Cung cấp thông tin về tình hình đầu tư, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai dự án đầu tư; địa điểm, diện tích đất và định hướng các dự án cần kêu gọi đầu tư vào khu công nghiệp để làm cơ sở xúc tiến đầu tư.

c) Tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, phối hợp tiếp đón và làm việc với nhà đầu tư vào khu công nghiệp tỉnh.

9. Các Sở: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại vụ; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm cung cấp quy hoạch ngành, kế hoạch ngành; tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án, các nội dung đầu tư của dự án có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của ngành.

10. UBND các huyện và thành phố (Quảng Ngãi):

a) Cung cấp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của địa phương.

b) Phối hợp cùng cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn do địa phương quản lý.

c) Góp ý kiến về các đề xuất đầu tư trên địa bàn do địa phương quản lý. Phối hợp đón tiếp và làm việc với các nhà đầu tư đến địa phương.

11. Văn phòng UBND tỉnh:

Thẩm tra, trình UBND tỉnh các nội dung liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư. Tham gia phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến khi được đề nghị.

Chương III KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Mọi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan phối hợp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung được quy định trong Quy chế này. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức thuộc đơn vị mình quản lý.

Điều 11. Sửa đổi và bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.



Cao Khoa